NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

PGS, TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Là thế hệ đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Trong đó, đặc biệt tên tuổi của đồng chí đã gắn liền với thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thống nhất Tổ quốc của Đảng và nhân dân Việt Nam.

Sinh năm 1907 ở Triệu Phong, Quảng Trị, đồng chí Lê Duẩn sớm tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Từ đó, đồng chí hoạt động cách mạng trên cả ba miền đất nước và giữ các cương vị quan trọng của Đảng: Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ (1931), Bí thư Xứ ủy lâm thời Trung Kỳ (1937), Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (1939), Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1946-1951; 1954-1957), Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1951-1954)... và trở thành Bí thư thứ nhất, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1960-1986). Kẻ thù đã hai lần kết án với tổng mức án 30 năm và đã lưu đầy đồng chí gần 10 năm ở ngục tù Sơn La, Côn Đảo. Sống, hoạt động, đấu tranh, đối mặt với những khó khăn gian khổ nhưng gắn bó với nhân dân ở cả ba miền đất nước và trước cả cái chết, đã tôi luyện cho đồng chí Lê Duẩn trở thành một chiến sĩ cộng sản kiên cường, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đồng chí Lê Duẩn được Đảng phân công ở lại miền Nam tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi hòa bình, hiệp thương thống nhất Tổ quốc. Do lăn lộn với thực tiễn cả ở bưng biền lẫn thành thị tại miền Nam, sớm nhận ra âm mưu xé bỏ Hiệp định Giơnevơ, chia cắt đất nước của chính quyền tay sai Mỹ, đồng chí đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức lại các tổ chức đảng và phong trào cách mạng, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến đấu lâu dài, theo nhận định là sẽ diễn ra. Sự chỉ đạo đó đã tạo ra những điều kiện đầu tiên hết sức quan trọng trong việc duy trì lực lượng, giảm bớt được thiệt hại cho cách mạng trước sự đàn áp của kẻ thù. Trong những năm tháng quyết liệt đó, tài năng lãnh đạo, sự năng động và sáng tạo của đồng chí Lê Duẩn đã được thể hiện. Ngay từ năm 1956, những ngày đen tối của cách mạng miền Nam, đồng chí đã sớm hoàn thành văn kiện quan trọng-*Đường lối cách mạng miền Nam*. Bằng việc phân tích đúng âm mưu, thủ đoạn của địch, xác định đúng tính chất của xã hội miền Nam, lần đầu tiên đồng chí Lê Duẩn gọi đúng

bản chất của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm là "con đẻ của chủ nghĩa thực dân mới"[1], và cho rằng muốn chống Mỹ-Diệm, "ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác"[2]. *Đường lối cách mạng miền Nam* là cơ sở quan trọng cho việc chuẩn bị và ra đời Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1959)-Nghị quyết đánh dấu việc xác định phương hướng cho cách mạng miền Nam, tạo ra phong trào Đồng khởi mạnh mẽ của nhân dân miền Nam trong những năm 1959-1960, xây dựng điều kiện chính trị-ngoại giao cho sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đưa cách mạng miền Nam sang giai đoạn lịch sử mới.

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi trở lại miền Bắc (1957) để lãnh đạo công việc chung của Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã dành hết tâm lực góp phần chuẩn bị cho Đảng hoạch định chiến lược cách mạng, giải quyết thành công các vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam trước những vận động phức tạp của tình hình quốc tế trong thập kỷ 60 và 70 của thế kỷ XX. Báo cáo chính trị tại Đại hội III (1960) của Đảng do đồng chí trình bày đã khẳng định: tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, kết hợp chặt chẽ cách mạng hai miền nhằm mục tiêu chung hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà, bảo vệ hòa bình thế giới. Tầm nhìn chiến lược và những đóng góp sáng tạo của đồng chí Lê Duẩn đã được Đảng thừa nhận trong việc bầu đồng chí là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đường lối cách mạng độc lập tự chủ mà Đại hội III của Đảng vạch ra, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đóng góp của đồng chí Lê Duẩn trên cương vị là Bí thư thứ nhất, đã nhân sức mạnh Việt Nam với sức mạnh của thời đại đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước thống nhất Tổ quốc tới thắng lợi hoàn toàn.

2 Cùng với những đóng góp sáng tạo vào việc hoạch định đường lối của Đảng nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, thống nhất Tổ quốc, tạo thế chính trị cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta, đại diện cho Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã đề xuất với các đảng cộng sản, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc những luận điểm quan trọng, đúng đắn về chiến tranh và hòa bình nhằm khắc phục khuynh hướng "chung sống hòa bình" một chiều xuất hiện trên thế giới ở nửa sau thế kỷ XX. Tại các cuộc gặp gỡ quốc tế với các đảng anh em (Bucarét: 7-1960; Mátxcơva: 11-1960 và tại Đại hội XXII Đảng Cộng sản Liên Xô: 10-1960), đồng chí cho rằng: chung sống hòa bình đi đôi với đấu tranh chống đế quốc, nguồn gốc gây chiến tranh, hai mặt đó khăng khít với nhau. Vì vậy, muốn bảo vệ hòa bình phải dập tắt lò lửa gây ra chiến tranh là CNĐQ và coi đây là biện pháp bảo vệ hòa bình tích cực nhất... Luận điểm đó được đồng chí Lê Duẩn khẳng định rõ ràng hơn trong bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng XHCN Tháng Mười (1967): "Để ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới, giữ gìn hòa bình cần tích cực chủ động chống lại và làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu"; "cần đẩy mạnh phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân trong các nước đế quốc"[3] và kêu gọi "thành lập mặt trận thống nhất thế giới chống chủ nghĩa đế quốc". Sau này, trong bài "Chủ nghĩa Lênin soi sáng mục tiêu cách mạng của thời đại", kỷ niệm 100 năm ngày sinh Lênin (1970), đồng chí Lê Duẩn viết: "Chiến lược đấu tranh cho hòa bình

bao gồm một cách tất yếu chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau. Chính sách cùng tồn tại hòa bình phải là và chỉ có thể là một bộ phận nằm trong toàn bộ chiến lược đấu tranh cho hòa bình"[4].

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những luận điểm của đồng chí Lê Duẩn và thái độ của những người cộng sản Việt Nam đối với chiến tranh và hòa bình, về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, về sự cần thiết phải đoàn kết phong trào cộng sản và việc thành lập mặt trận nhân dân thế giới chống CNĐQ... là những đóng góp quan trọng hoạch định đường lối đối ngoại đoàn kết quốc tế của Đảng, góp phần thống nhất thái độ trong phong trào cộng sản quốc tế và nhân dân thế giới đối với cuộc đấu chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Từ yêu cầu hoà bình của nhân loại, từ khát vọng tự do của tất cả các dân tộc, từ ước vọng cháy bỏng về độc lập và tự do của nhân dân ta và các nước trong khu vực, với cách nhìn và lý giải về chiến tranh và hoà bình, giữa chính nghĩa và phi nghĩa, văn minh và bạo tàn, Đảng dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Lê Duẩn, đã thể hiện trong đường lối cách mạng nước ta sự kết hợp giữa nhu cầu của nhân dân ta với nhân loại, kết hợp sức mạnh của dân tộc với thời đại, và đặt sự vận động của cách mạng Việt Nam vào dòng chảy phát triển của cách mạng thế giới. Sự thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với Cương lĩnh năm 1960 của Mặt trận là những điều kiện chính trị và ngoại giao góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi. Trên ý nghĩa đó, cuộc chiến tranh mà dân tộc Việt Nam tiến hành ở nửa sau thế kỷ XX được giới hạn về không gian và mục tiêu là cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam giành quyền tự quyết ở miền Nam, cuộc tranh đấu cho hoà bình, cuộc chiến đấu của chính nghĩa chống phi nghĩa, của văn minh chống bạo tàn. Do vậy, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta không chỉ phù hợp với nguyện vọng của các dân tộc, mà còn đồng thuận với sự phát triển của nhân loại yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Thuận theo xu thế phát triển thời đại (thiên thời), toàn dân đoàn kết vì độc lập tự do của Tổ quốc (địa lợi), lại được sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới kể cả nhân dân Mỹ (nhân hòa), sự nghiệp đó đã hội đủ các điều kiện để chiến thắng.

3 Trong bối cảnh quốc tế mà sự chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế ngày càng nặng nề trong thập kỷ 60 của thế kỷ XX,... thì việc đặt đúng vị trí, giải quyết thành công các nhiệm vụ cách mạng của nước ta và nhiệm vụ quốc tế của Đảng thực sự là một cống hiến cực kỳ to lớn của Đảng lúc đó đối với dân tộc, với phong trào cách mạng quốc tế nói chung. Cống hiến đó bắt nguồn từ tinh thần độc lập, tự chủ trong xây dựng đường lối và chỉ đạo thực hiện chiến lược, sách lược của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định ngay từ khi mới thành lập và trong quá trình phát triển của Đảng. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cương vị của mình, đồng chí Lê Duẩn luôn khẳng định sự quan trọng của vấn đề độc lập tự chủ trong xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Để đoàn kết quốc tế, đặc biệt là đoàn kết giữa các đảng cộng sản và công nhân quốc tế, tại HNTƯ 12 (12-1965), đồng chí Lê Duẩn cho rằng: chỉ có một cách là Đảng phải độc lập, có độc lập mới đoàn kết được, nếu ngả về bên nào thì không thể đoàn kết được và kinh nghiệm lịch sử của Đảng là khi nào độc lập, tự chủ thì thắng lợi. Quan điểm đó được đồng chí nhắc lại tại HNTƯ 13 (1-1967): Chúng

ta tìm mọi cách đoàn kết quốc tế, đoàn kết phe XHCN nhưng nhất thiết phải độc lập. Sau này, đồng chí đã tổng kết: "Chịu trách nhiệm trước phong trào cách mạng của nhân dân nước mình, mỗi một đảng cộng sản phải giữ vững tính độc lập tự chủ, làm tròn vai trò đội quân tiên phong cách mạng, đồng thời phải tăng cường hợp tác quốc tế, tôn trọng quyền độc lập tự chủ của các đảng anh em, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của cách mạng thế giới"[5].

Với đường lối độc lập tự chủ, Đảng đã lãnh đạo cuộc chiến đấu của dân tộc vượt qua mọi thác ghềnh trên trường chính trị, ngoại giao quốc tế, đem lại thắng lợi trọn vẹn cho Tổ quốc.

4. Về phương pháp cách mạng, ngay từ năm 1950, trong tập *Ý kiến về bản dự thảo kiểm điểm chính sách chung*, đồng chí Lê Duẩn đã cho rằng sự tiến công của cách mạng vô sản phải tùy theo tình hình cụ thể của từng nước, từng dân tộc mà có tính chất khác nhau, hình thức khác nhau. Quan điểm đó không chỉ được đồng chí Lê Duẩn khẳng định trong hoạch định đường lối độc lập tự chủ của Đảng, mà còn đặc biệt nhấn mạnh trong việc tìm tòi "những phương pháp cách mạng thích hợp". Đồng chí khẳng định: "Đây chính là vấn đề nóng hổi và quan trọng bậc nhất của phong trào cách mạng trên thế giới hiện nay"[6] và cho rằng không có lĩnh vực nào đòi hỏi sáng tạo nhiều như trong lĩnh vực phương pháp cách mạng. Chính đồng chí Lê Duẩn đã nghiên cứu và có nhiều đóng góp sáng tạo trên lĩnh vực này.

Theo đồng chí Lê Duẩn, "biết thắng từng bước cho đúng" là khái quát chung về một phương pháp cách mạng không chỉ có ý nghĩa đối với cách mạng nước ta mà còn với cách mạng thế giới. Thắng từng bước là sự điều chỉnh toàn bộ cuộc chiến đấu của dân tộc một cách chủ động trước những tình hình cụ thể, nhằm phát huy thế và lực của cuộc chiến đấu, làm thay đổi so sánh lực lượng, giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi cuối cùng. Kiềm chế cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam bằng cả chính trị-quân sự-ngoại giao, buộc Mỹ xuống thang chiến tranh rồi phải rút khỏi miền Nam và cuối cùng giành toàn thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 30-4-1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là những bước đi vững chắc thể hiện rõ nét phương pháp cách mạng Việt Nam, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh mà đồng chí Lê Duẩn đã tổng kết và thực hiện.

Những tư duy sáng tạo của đồng chí Lê Duẩn về đường lối "chiến tranh nhân dân", "phát huy sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù", về phương châm "ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược"... đã trở thành thực tế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, góp phần vào thắng lợi trọn vẹn, đất nước thống nhất, Bắc-Nam liền một dải. Sự tìm tòi khám phá đó thực sự đã nâng lý luận quân sự Việt Nam lên một bước phát triển mới.

1, 2. Lê Duẩn: *Tuyển tập*, Nxb ST, H, 1987, tr. 81, 82

3, 5, 6. Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng ta*, Nxb ST, H, 1981, tr. 33, 32, 32

4. Lê Duẩn: *Tuyển tập*, Nxb CTQG, H, 2008, T. 2, tr. 370.